

THÔNG TƯ**Quy định về tổ chức thi tính toán ngân sách nhà nước năm 2012**

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khoá XIII số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Nghị quyết số 16/2011/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2011 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2012;

Thực hiện Quy định số 2113/Q- TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

B Tài chính quy định về tổ chức thi tính toán ngân sách nhà nước năm 2012 như sau:

I. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012:**Điều 1. Phân bổ nguồn thu, nhiệm vụ chi và ngân sách địa phương:**

1. Năm 2012 là năm thứ hai trong thời kỳ chuyển đổi ngân sách giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (2011 - 2015); tiếp tục thực hiện nguyên tắc phân bổ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo mô hình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quy định năm 2011, với sự bổ sung cân đối (nếu có), ngân sách trung ương bổ sung tăng thêm theo mô hình cũ của Quốc hội quy định và bổ sung cho ngân sách địa phương thực hiện các cách tính lệ phí môn bài, lệ phí thi đấu 830.000 đồng/tháng và Ủy ban Thường vụ Chính phủ giao cho từng địa phương thi Quy định số 2113/Q- TTg ngày 28/11/2011. Đồng thời, từ 01/01/2012 thực hiện Luật thu bảo vệ môi trường, Luật thuế đất nông nghiệp, phù hợp với phân bổ ngân sách hiện hành, xác định khoản thu bảo vệ môi trường là khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; khoản thu thuế đất nông nghiệp là khoản thu ngân sách địa phương hàng 100%. Riêng khoản thu thuế giá trị gia tăng của Nhà máy lọc dầu Dung Quất phát sinh tăng và thu các bất động sản thu thuế thu nhập cá nhân sang tiêu thụ nội địa theo Hiệp định ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên Bang Nga xác định là khoản thu ngân sách trung ương hàng 100%.

2. Việc phân bổ nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương và sự bổ sung cân đối ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, ngoài việc thực hiện như theo đúng Nghị quyết Hội nghị nhân dân và quy định của Ủy ban nhân dân về ngân sách trong thời kỳ chuyển đổi, căn cứ

c ch phân c p c a m t s ngu n thu phát sinh m i trong n m 2012 nêu trên, U ban nhân dân c p t nh trình H i ng nhân dân cùng c p quy t nh phân c p ngu n thu gi a ngân sách các c p chính quy n a ph ng phù h p v i tình hình th c t a ph ng. ng th i, ngân sách c p t nh b sung cân i th c hi n c i cách ti n l ng theo Ngh quy t c a H i ng nhân dân c p t nh và quy t nh c a U ban nhân dân cùng c p.

3. Ti p t c th c hi n c ch cân i ngu n thu ti n s d ng t trong cân i ngân sách a ph ng ut xây d ng c s h t ng kinh t - xã h i và s d ng t i thi u 10% ngu n thu này th c hi n công tác o c, l p c s d li u h s a chính và c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t. Các a ph ng ti p t c t p trung b trí kinh phí th c hi n công tác o c, l p c s d li u h s a chính và c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t n m 2012. ng th i s d ng 30% n 50% ngu n thu ti n s d ng t và ti n thuê t thành l p Qu phát tri n t theo úng quy nh t i Ngh nh s 69/2009/N -CP ngày 13/8/2009 c a Chính ph v quy nh b sung quy ho ch s d ng t, giao t, thu h i t, b i th ng và tái nh c , Quy t nh s 40/2010/Q -TTg ngày 12/5/2010 c a Th t ng Chính ph v vi c ban hành Quy ch m u v qu n lý, s d ng Qu Phát tri n t.

4. Ti p t c th c hi n Ngh quy t s 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 c a Qu c h i, ngu n thu x s ki n thi t không a vào cân i thu, chi ngân sách a ph ng mà c qu n lý qua ngân sách nhà n c. U ban nhân dân c p t nh t ng c ng theo dõi, ki m tra, giám sát i v i ho t ng kinh doanh c a các Công ty x s ki n thi t m b o tuân th úng các quy nh c a pháp lu t v kinh doanh x s và các bi n pháp ki m soát th tr ng c a B Tài chính; ng th i, c n c kh n ng thu x s ki n thi t n m 2011 và k ho ch t ng tr ng kinh t n m 2012, y ban nhân dân c p t nh trình H i ng nhân dân cùng c p phân b ngu n x s ki n thi t ut các công trình phúc l i xã h i c a a ph ng theo ch o c a Th t ng Chính ph và h ng đ n c a B K ho ch và ut , B Tài chính.

ii u 2. Phân b và giao d toán thu ngân sách:

1. Các B , c quan Trung ng, U ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng tri n khai giao nhi m v thu ngân sách n m 2012 cho các n v tr c thu c, chính quy n c p d i m b o m c ph n u cao h n m c d toán thu ngân sách Th t ng Chính ph giao. Ngoài vi c giao d toán thu ngân sách, các B , c quan Trung ng, U ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng giao nhi m v thu s nghi p cho các n v tr c thu c (n u có).

2. Vi c phân b và giao d toán thu ngân sách ph i trên c s ánh giá k t qu th c hi n thu ngân sách n m 2011; c n c các Lu t thu , các ch thu; m c t ng tr ng kinh t c a t ng ngành, t ng l nh v c, kh n ng phát tri n s n xu t kinh doanh c a các t ch c, cá nhân kinh doanh; yêu c u ph i t ng c ng công tác thanh tra, ki m tra, th c hi n các bi n pháp ch ng buôn l u, tr n thu , l u thu và gian l n th ng m i, t ng c ng ôn c thu n thu và c ng ch n thu , h n ch n m i phát sinh, thu h i k p th i s ti n thu , ti n ph t phát

hiện, ghi thu sau thanh tra, kiểm tra; thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp phải gia hạn nộp cả năm 2011 nhất là hạn nộp vào ngân sách.

Điểm 3. Phân bổ và giao dịch toán chi ngân sách nhà nước:

1. Phân bổ và giao dịch toán chi để phát triển:

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phân bổ, giao dịch toán chi để phát triển phải thực hiện đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và pháp luật quản lý thuế và xây dựng; đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Các Bộ, cơ quan Trung ương: thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dịch toán chi để xây dựng cơ bản đảm bảo theo đúng Chương trình 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý thuế và ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dịch toán chi để xây dựng cơ bản đảm bảo theo đúng Chương trình 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý thuế và ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ cần chú ý một số nội dung sau:

- Bố trí vốn thu hồi vốn ngân sách nhà nước trong năm 2012 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bố trí trả (cống và lãi) các khoản huy động thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước hiện hành phù hợp trong năm 2012; trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thu gom rác thải trong năm 2012.

- Đảm bảo bố trí vốn ngân sách địa phương cho các dự án, chương trình ngân sách trung ương hỗ trợ một phần thực hiện các mục tiêu dự án, chương trình.

- Ưu tiên các dự án ODA do địa phương quản lý: Tập trung bố trí vốn hỗ trợ ngân sách địa phương cho các dự án theo cam kết.

- Phân bổ và giao dịch toán chi để phát triển cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới ưu tiên lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi của Thủ tướng Chính phủ giao cho các lĩnh vực này.

- Tránh hợp có nhu cầu huy động vốn để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo thu cđm cđm thuế trong kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) của Hội nghị nhân dân cấp tỉnh quy định, thì việc phép huy động vốn trong nước, đảm bảo mức độ huy động tối đa không vượt quá 30% vốn để xây dựng cơ bản trong năm 2012 của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Riêng ưu tiên thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mức huy động vốn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 123/2004/N-CP ngày 18/5/2004 và Nghị quyết 124/2004/N-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ.

Ngoài ra, i v i các a ph ng có nhu c u t m ng v n th c hi n d án, công trình u t c s h t ng t o c ngu n thu hoàn tr v n t m ng ã c c p có th m quy n phê duy t thu hút v n u t c a các t ch c kinh t trong và ngoài n c, th c hi n theo quy nh t i Thông t s 49/2005/TT-BTC ngày 09/6/2005 c a B Tài chính.

2. Phân b và giao d toán chi s nghi p kinh t - xã h i, qu c phòng, an ninh, qu n lý hành chính n m 2012:

a) Các B , c quan Trung ng và a ph ng khi phân b , giao d toán chi s nghi p kinh t - xã h i, qu c phòng, an ninh, qu n lý hành chính m b o kinh phí th c hi n nh ng nhi m v quan tr ng theo quy nh c a pháp lu t, nh ng nhi m v Chính ph , Th t ng Chính ph ã quy t nh, b trí kinh phí th c hi n các chính sách, ch ã ban hành. ng th i m b o yêu c u chi tiêu ngân sách ch t ch , ti t ki m, hi u qu , góp ph n th c hi n m c tiêu phát tri n kinh t - xã h i, m b o ngu n th c hi n các chính sách an sinh xã h i.

b) i v i các B , c quan Trung ng và các a ph ng khi phân b , giao d toán chi s nghi p kinh t - xã h i, qu c phòng, an ninh, qu n lý hành chính (ã bao g m kinh phí c i cách ti n l ng v i m c l ng t i thi u 830.000 ng/tháng) cho các n v s d ng ngân sách ph i m b o kh p ứng d toán chi c Th t ng Chính ph giao, B Tài chính h ng d n, H i ng nhân dân quy t nh, y ban nhân dân giao c v t ng m c và chi ti t theo t ng l nh v c chi; phân b d toán chi ph i ứng ch , tiêu chu n, nh m c theo quy nh c a pháp lu t.

Ngoài ra, khi phân b giao d toán cho các n v s nghi p, trên c s d toán c Th t ng Chính ph giao, các B , c quan Trung ng quy t nh m c phân b kinh phí cho các n v s nghi p cho phù h p, m b o hi u qu theo nguyên t c các n v có ngu n thu s nghi p, thu phí d ch v ph i ph n u nâng m c t trang tr i nhu c u chi t ngu n thu s nghi p, thu phí c a mình, dành ngu n u tiên b trí cho nh ng n v ho t ng ch y u b ng ngu n ngân sách nhà n c. Ti p t c giao quy n t ch cho các n v s nghi p và th c hi n xã h i hoá các lo i hình s nghi p, nh t là y t , giáo d c v i m c cao h n.

- Phân b , giao d toán chi ngân sách n m 2012 cho các c quan, n v tr c thu c, chính quy n c p d i i v i l nh v c giáo d c - ào t o và d y ngh , l nh v c khoa h c và công ngh không c th p h n m c d toán chi Th t ng Chính ph ã giao. Khi phân b giao d toán chi l nh v c giáo d c - ào t o b o m kinh phí th c hi n nhi m v c a các c p h c, trong ó chú ý b trí kinh phí th c hi n nhi m v ph c p giáo d c m m non 5 tu i, kinh phí h tr chi phí h c t p và mi n gi m h c phí theo Ngh nh 49/2010/N -CP ngày 14/5/2010 c a Chính ph . Th c hi n y chính sách phát tri n giáo d c m m non theo Quy t nh s 60/2011/Q -TTg ngày 26/10/2011 c a Th t ng Chính ph quy nh m t s chính sách phát tri n giáo d c m m non giai o n 2011 - 2015 và Quy t nh s 149/2006/Q -TTg ngày 23/6/2006 c a Th t ng

Chính phủ phê duyệt đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 - 2015".

- Chỉ đạo nhân viên chi số nghiệp vụ môi trường: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần có đề toán Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, chỉ đạo chính sách, khuyến khích nhân viên tham gia thị trường, cần có vào thị trường áp dụng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Trong đó, tập trung bố trí kinh phí xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, mua sắm phương tiện phục vụ cho thu gom rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

- Cần có đề toán ngân sách giao năm 2012, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chỉ đạo Trung ương ban hành nhiệm vụ giao d toán ngân sách năm 2012 các tỉnh thành phố chính sách cần nghiên cứu ngay từ tháng đầu năm 2012.

3. Phân bổ, giao d toán chi tiêu ngân sách có mục tiêu thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ năm 2012:

a) Cần có đề toán chi tiêu thực hiện chương trình, đề án quản lý và mở rộng nhiệm vụ khác Thành phố Chính phủ đã giao, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phân bổ, giao d toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quy định để mở rộng mục tiêu, nội dung hoạt động chương trình, đề án đã đề cập có thẩm quyền giao. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu trên địa bàn theo chỉ đạo quy định thực hiện có hiệu quả; ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo bố trí ngân sách địa phương theo cam kết và các nguồn tài chính hợp pháp thực hiện.

b) Triển khai d toán chi tiêu chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012:

Trên cơ sở danh mục các đề án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do Thành phố Chính phủ quyết định thực hiện trong năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sẽ thông báo mục tiêu kinh phí cho các chương trình. Các Bộ, cơ quan quản lý các chương trình xây dựng tiêu chí nội dung và phương án phân bổ kinh phí thực hiện chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định và trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến trước khi thực hiện và thông báo cho các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

Sau khi nhận được thông báo kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các Bộ, cơ quan Trung ương phân bổ d toán chi tiêu chương trình cho các đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng phương án phân bổ d toán chi tiêu các chương trình báo cáo Thành phố Hội đồng nhân dân cùng cấp có ý kiến trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân trong kế hoạch năm.

4. Phân bổ và giao d toán vốn vay, vốn trợ giúp ngân sách ngoài nước:

96/2010/N -CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa, bổ sung một số nội dung của Nghị định 115/2005/N -CP, về phân bổ và giao dịch toán chi tiết theo 3 phần: kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, kinh phí hoạt động thực nghiệm, kinh phí không thực nghiệm. Khi thực hiện giao dịch toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cho các nhân viên sử dụng ngân sách, các Bộ, cơ quan Trung ương giao chi tiết theo tài khoản, kinh phí giao khoán, kinh phí không giao khoán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-KHCN ngày 4/10/2006 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và công nghệ hướng dẫn chi tiết khoản kinh phí của tài khoản khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục cải thiện kinh phí hoạt động thực nghiệm năm 2012 từ ngân sách Nhà nước theo phương thức và hình thức năm 2011 cho các tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 115/2005/N -CP ngày 05/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định 96/2010/N -CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa, bổ sung một số nội dung của Nghị định 115/2005/N -CP. Trường hợp các tổ chức khoa học công nghệ đã có quy định phê duyệt các cấp có thẩm quyền chuyển nội dung sang hình thức trang trải kinh phí hoạt động thực nghiệm thì thực hiện trang trải kinh phí hoạt động thực nghiệm theo quy định của phê duyệt.

8. Trường hợp các huyện, quận, phường thực hiện thí điểm không thực hiện Hội nghị nhân dân, về quy định phân bổ và giao dịch toán thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính quy định công tác lập dự toán, thực hiện dự toán và quy định toán ngân sách huyện, quận, phường không thực hiện Hội nghị nhân dân.

9. Năm 2012, ngành tài chính triển khai mở rộng ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); do vậy, ngoài các nội dung phân bổ, giao dịch toán hướng dẫn tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia TABMIS có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính và văn bản số 3528/BTC-NSNN ngày 23/3/2010 của Bộ Tài chính.

ĐIỀU 4. Thực hiện chế độ tài chính tổ chức thực hiện chi tiêu ngân, trực tiếp trong năm 2012 theo các Quy định của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quy định của Thủ tướng Chính phủ :

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương khi phân bổ và giao dịch toán ngân sách cho các nhân viên trực thu; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thu Trung ương khi phân bổ và giao dịch toán ngân sách cho ngân sách cấp địa phương xác định dành tối thiểu 10% chi tiêu thực nghiệm năm 2012 (không kể các khoản chi tiêu ngân, có tính chất ngân theo mức ngân tại thị trường 830.000 đồng/tháng) mà Bộ không thực hiện năm Bộ Tài chính đã hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các cấp địa phương khi phân bổ và giao dịch toán cho các nhân viên trực thu không bao gồm 10% tối thiểu chi tiêu thực nghiệm năm 2012 (không kể các nhân viên sử dụng công lập thực hiện chế độ tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/N -

CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005, Nghị định 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ và Bộ Tài chính, Bộ Công an (theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP và các quan Nhà nước thành viên chịu trách nhiệm về sự đồng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ), thực hiện chế độ cách tử nòng trong năm 2012.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dành 40% số thu được liệt kê theo chi tiêu năm 2012 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao) thực hiện chế độ cách tử nòng trong năm 2012; trong đó chú ý một số khoản thu sau:

- Đối với hình thức phí hình thức sinh chính quy định các trường hợp công lập: 40% số thu thực hiện chế độ cách tử nòng được tính trên toàn bộ số thu hình thức phí của hình thức sinh.

- Đối với hình thức phí từ các hoạt động ào tạo tự nguyện, liên doanh liên kết, các hoạt động ào tạo khác của các trường công lập: 40% số thu thực hiện chế độ cách tử nòng được tính trên toàn bộ số thu hình thức phí từ các hoạt động trên sau khi loại trừ các chi phí liên quan.

- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác của đơn vị sự nghiệp (ngoài khoản thu theo Pháp lệnh phí và lệ phí): 40% số thu thực hiện chế độ cách tử nòng được tính trên toàn bộ số thu của các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí liên quan.

3. Các áp dụng phi số đồng:

- + 50% tổng thu ngân sách áp dụng (không kể tổng thu từ nguồn thu từ tín dụng) thực hiện năm 2011 so với dự toán năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ giao (đối với nguồn tổng thu này, trường hợp áp dụng khó khăn, tình trạng chi tiêu từ nguồn thu của áp dụng thực tế, số tổng thu năm 2011 so với dự toán của Thủ tướng Chính phủ giao và đối với các áp dụng khi thực hiện chế độ cách tử nòng có khó khăn về nguồn do không đủ nguồn chi tiêu thu giữ các cấp ngân sách của áp dụng, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể xác định số tổng thu vào nguồn thực hiện chế độ cách tử nòng trong năm 2012; đồng thời trường hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện);

- + 50% tổng thu ngân sách áp dụng (không kể tổng thu từ nguồn thu từ tín dụng) dự toán năm 2012 so với dự toán năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ giao;

- + Nguồn thực hiện chế độ cách tử nòng năm 2011 chuyển sang;

- + 10% tổng kim chi tiêu xuyên (không kể tín dụng, có tính chi tiêu) dự toán năm 2011 đã cấp có thẩm quyền giao.

- + 10% tổng kim chi tiêu dự toán chi tiêu xuyên (không kể tín dụng, có tính chi tiêu) dự toán chi tiêu năm 2012 tăng thêm so với dự toán chi tiêu năm 2011 và số còn

d (n u có) sau khi m b o nhu c u kinh phí th c hi n c i cách ti n l ng n m c l ng t i thi u 830.000 ng/tháng.

+ 40% s thu c l i theo ch n m 2012 (riêng ngành y t 35%, sau khi tr chi phí thu c, máu, d ch truy n, hóa ch t, v t t thay th , v t t tiêu hao). S thu c l i theo ch c a các c quan hành chính và n v s nghi p không c tr chi phí tr c ti p ph c v cho công tác thu trong tr ng h p s thu này là thu t các công vi c, d ch v do Nhà n c u t ho c t các công vi c, d ch v thu c c quy n c a Nhà n c và ã c ngân sách nhà n c m b o chi phí cho ho t ng thu nh : s thu h c phí l i cho tr ng công l p; s thu vi n phí l i cho b nh vi n công l p sau khi tr chi phí thu c, máu d ch truy n, hóa ch t, v t t thay th , v t t tiêu hao,..S thu c l i theo ch c tr chi phí tr c ti p ph c v cho công tác thu trong tr ng h p s thu này là thu t các công vi c, d ch v do Nhà n c u t ho c t các công vi c, d ch v thu c c quy n c a Nhà n c, nh ng ch a c ngân sách nhà n c m b o chi phí ho t ng thu.

+ S ã b trí (n u có) h tr t ngân sách trung ng trong d toán n m 2012 th c hi n c i cách ti n l ng n m c l ng t i thi u 830.000 ng/tháng.

4. Các B , c quan Trung ng và y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng sau khi th c hi n các bi n pháp t o ngu n nh trên mà không ngu n thì ngân sách trung ng h tr m b o ngu n th c hi n.

Tr ng h p các t nh, thành ph tr c thu c trung ng có ngu n còn d l n sau khi m b o c nhu c u kinh phí c i cách ti n l ng theo l trình, có báo cáo B Tài chính xem xét gi i quy t theo quy nh t i i m c kho n 2 i u 1, Quy t nh s 383/Q -TTg ngày 03/4/2007 c a Th t ng Chính ph .

i u 5. Th i gian phân b , giao d toán:

1. U ban nhân dân c p t nh c n c quy t nh c a Th t ng Chính ph v giao nhi m v thu, chi ngân sách, trình H i ng nhân dân cùng c p quy t nh d toán thu, chi ngân sách a ph ng, ph ng án phân b ngân sách c p t nh và m c b sung t ngân sách c p t nh cho ngân sách c p d i tr c ngày 10/12/2011. y ban nhân dân c p huy n c n c quy t nh c a U ban nhân dân c p t nh v giao nhi m v thu, chi ngân sách trình H i ng nhân dân cùng c p quy t nh d toán thu, chi ngân sách huy n tr c ngày 20/12/2011. U ban nhân dân c p xã c n c quy t nh c a U ban nhân dân c p huy n v giao nhi m v thu, chi ngân sách trình H i ng nhân dân cùng c p quy t nh d toán thu, chi ngân sách và ph ng án phân b d toán ngân sách c p xã tr c ngày 31/12/2011 và th c hi n phân b d toán chi th ng xuyên theo t ng Lo i, Kho n c a M c l c ngân sách nhà n c ban hành theo Quy t nh s 33/2008/Q -BTC ngày 02/6/2008 c a B tr ng B Tài chính và v n b n c a B Tài chính s a i, b sung Quy t nh này; ng th i g i Kho b c nhà n c n i giao d ch (m t b n) làm c n c thanh toán và ki m soát chi.

C n c d toán thu, chi ngân sách c c p có th m quy n giao, các B , c quan Trung ng (i v i ngân sách trung ng) quy t nh phân b , giao d

toán ngân sách n t ng n v s d ng ngân sách; U ban nhân dân các c p (i v i ngân sách a ph ng) trình H i ng nhân dân cùng c p quy t nh d toán thu ngân sách nhà n c trên a bàn, d toán chi ngân sách a ph ng, quy t nh phân b d toán ngân sách c p mình m b o giao d toán thu, chi ngân sách n m 2012 n t ng n v s d ng ngân sách tr c ngày 31/12/2011 và t ch c vi c công khai d toán ngân sách theo quy nh c a Lu t Ngân sách nhà n c.

y ban nhân dân c p t nh có trách nhi m báo cáo k t qu phân b , giao d toán ngân sách a ph ng v B Tài chính ch m nh t là 05 ngày sau khi H i ng nhân dân cùng c p quy t nh d toán ngân sách theo úng quy nh t i i u 40 Ngh nh s 60/2003/N -CP ngày 6/6/2003 c a Chính ph quy nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t Ngân sách nhà n c và i m 5.3 M c 5 Ph n III Thông t s 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 c a B Tài chính; báo cáo m c huy ng v n n m 2012 theo Kho n 3 i u 8 Lu t Ngân sách nhà n c, d n v n huy ng c a ngân sách a ph ng n 31/12/2011 v B Tài chính tr c ngày 31/01/2012; báo cáo thu, chi và s d Qu D tr tài chính theo quy nh t i i m 19.3 M c 19 Ph n IV Thông t s 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 c a B Tài chính.

2. C n c d toán thu, chi ngân sách n m 2012 c Th t ng Chính ph , U ban nhân dân giao, n v d toán c p I c a ngân sách trung ng và các c p ngân sách a ph ng th c hi n phân b và giao d toán thu, chi ngân sách cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c theo úng quy nh t i Ngh nh 60/2003/N -CP ngày 06/06/2003 c a Chính ph quy nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t Ngân sách nhà n c, Thông t s 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 c a B Tài chính h ng d n th c hi n Ngh nh 60/2003/N -CP và h ng d n b sung t i Thông t này (báo cáo c quan tài chính theo m u s 1a, 1b và 1c ính kèm Thông t này). Trong ó l u ý m t s i m sau:

a) Trong ph m vi 07 ngày làm vi c, k t ngày nh n c ph ng án phân b d toán ngân sách, c quan tài chính ph i có v n b n thông báo k t qu th m tra. N u quá 07 ngày làm vi c mà c quan tài chính ch a có ý ki n coi nh ng ý v i ph ng án phân b c a c quan, n v ã g i c quan tài chính. Tr ng h p c quan tài chính nh t trí v i ph ng án phân b thì th tr ng c quan, n v phân b ngân sách giao ngay d toán cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c, ng g i c quan tài chính, Kho b c nhà n c cùng c p (theo các m u s 2a, 2b và 2c ính kèm Thông t này) và Kho b c nhà n c n i giao d ch (g i thông qua n v s d ng ngân sách b n chi ti t i v i n v). Tr ng h p c quan tài chính ngh i u ch nh thì trong ph m vi 03 ngày làm vi c k t khi nh n c v n b n c a c quan tài chính, c quan, n v phân b ti p thu, i u ch nh và g i l i c quan tài chính th ng nh t; tr ng h p không th ng nh t n i dung i u ch nh, báo cáo c p có th m quy n xem xét, quy t nh theo quy nh t i i m 1.5, M c 1, Ph n IV, Thông t s 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 c a B Tài chính.

b) Tr ng h p sau ngày 31/12/2011, vì khó kh n, v ng m c mà n v d toán c p I ch a phân b xong d toán c giao, n v ph i báo cáo v i c

quan tài chính cùng cấp xem xét, cho phép kéo dài thời gian phân bổ d toán. Trong các nguyên nhân do chi quan của đơn vị, thời gian phân bổ d toán kéo dài chậm nhất ngày 31/01/2012; quá thời hạn này, cơ quan tài chính trình báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý chi của đơn vị chuyển cho cơ quan, đơn vị khác, hoặc bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ. Trong các nguyên nhân do khách quan, vượt quá thẩm quyền của đơn vị như chi trả có phê duyệt cấp có thẩm quyền vượt chế độ máy, chi trả chi nhiệm vụ..., đơn vị d toán cấp I phải đính kèm thời hạn hoàn thành cơ quan tài chính cho kéo dài thời gian phân bổ, song chậm nhất không quá ngày 31/3/2012; quá thời hạn này, dự toán còn lại chi phân bổ sẽ xử lý tiếp theo trong các nguyên nhân chi quan nêu trên.

c) Khi phân bổ, giao d toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị d toán cấp I phải chú ý phân bổ hoàn trả các khoản lãi suất, tạm cấp, các khoản phí thu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; trình bày đơn vị không phân bổ d toán cho các khoản phí thu hiện tại, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tham mưu chi trả kinh phí cho đơn vị khi nhận các khoản phân bổ theo đúng quy định trên.

d) Trình bày trong tháng 01/2012 đơn vị sử dụng ngân sách của cấp có thẩm quyền quy định giao d toán, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước tạm cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực tiếp theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ. Sau ngày 31/01/2012, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước đồng ý tạm cấp kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách (trình bày báo cáo chi phí có ý kiến bổ sung văn bản của cơ quan tài chính đồng ý).

II. T CH C QU N LÝ, I U HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ N C:

i u 6. T ch c qu n lý thu ngân sách:

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Thực hiện khai thuế hiện tại của đơn vị công tác thu ngân sách, mở báo thu ủng, thu, thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện khai thuế hiện tại có hiệu lực Luật thu bảo vệ môi trường, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp và các chế độ, chính sách tài chính, thu có hiệu lực thi hành từ năm 2012.

- Tiếp tục thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, các địa phương nghiêm túc thực hiện khai thuế hiện tại Chi thức 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận chức năng của các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Các đơn vị có nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ

giao khi thực hiện miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chi thức 24/2007/CT-TTg, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực tiếp Trung ương báo cáo báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp chấp thuận bố trí kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện ngân sách địa phương.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của Cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đúng số thuế phải nộp có các biện pháp chấn chỉnh. Tổ chức thu kịp thời các khoản thuế có khoản thuế của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, phân phối phát hành và các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả biện pháp tăng thu; tăng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các khoản thuế không có khoản thuế. Ủy ban thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế, trong đó có biệt chú trọng các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp mới ngay năm đầu và năm thứ hai đã phát sinh lợi nhuận có phát sinh hoàn thuế, doanh nghiệp lợi nhuận năm và lợi nhuận quá vốn chủ sở hữu; các doanh nghiệp có dự trữ giá; các lĩnh vực ngân hàng, dự án đầu tư, kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ, ... và việc thực hiện miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, hoàn thuế truy thu nộp vào NSNN các khoản tiền thuế bị gian lận.

Ủy ban việc rà soát, cải cách các thủ tục hành chính thuế theo án 30 của Chính phủ phát hiện, loại bỏ hoặc kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, tối ưu hóa thủ tục hành chính cho người nộp thuế. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa” ghi ý quyết các thủ tục hành chính thuế.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương quan tâm chỉ đạo công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng tài sản công quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thu ngân sách địa phương, kịp thời theo đúng quy định, nhất là các khoản thuế thu giá quyền sử dụng đất nhằm tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Ủy ban việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuế sở hữu nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

ĐIỂM 7. Tổ chức thực hiện hành động toán ngân sách nhà nước:

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và nhân viên sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện ngân sách trong phạm vi dự toán được duy trì, thực hiện kiểm soát chi chi tiêu nhằm bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

1. Các khoản chi tiêu ngân sách vay và vốn trả thực hiện việc ghi ngân, kiểm soát chi theo nguyên tắc:

- Về nội dung toán chi tiêu ngân sách vay, vốn trả bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và các chỉ tiêu ngân sách vay trong năm (trường hợp phân bổ quy định khác thì thực hiện theo phân bổ).

- i v i d toán chi t ngu n v n vay, vi n tr theo ph ng th c ghi thu, ghi chi ngân sách nhà n c: Th c hi n theo ti n gi i ngân th c t c a t ng d án.

2. Ch o các c quan, n v có liên quan ph i h p v i c quan tài chính ch ng b trí v n ngay t u n m cho các d án công trình quan tr ng theo ch quy nh, nh t là xây d ng tu b các công trình ê i u, thu l i, phòng ch ng thiên tai, d ch b nh, kh c ph c h u qu l l t, d án di dân ra kh i vùng s t l nguy hi m theo d án c c p có th m quy n quy t nh.

3. Th c hi n vi c ng tr c d toán chi u t xây d ng c b n c a n m sau ph i m b o theo úng quy nh Ch th 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 c a Th t ng Chính ph v t ng c ng qu n lý u t t v n NSNN và v n trái phi u Chính ph .

4. Th ng xuyên t ch c ki m tra, ánh giá ti n th c hi n các d án, công trình; i v i nh ng d án, công trình th c hi n không úng ti n ph i k p th i quy t nh ho c báo cáo c quan có th m quy n quy t nh i u ch nh chuy n v n cho nh ng d án có ti n tri n khai nhanh, có kh n ng ho àn thành nh ng ch a c b trí v n.

5. Trong d toán chi th ng xuyên n m 2012 giao cho các B , c quan Trung ng; B Tài chính thông báo rõ các kho n chi b ng ngo i t các n v ch ng th c hi n. i v i kinh phí t ng ng t 500.000 USD/n m tr lên thì c m b o chi b ng ngo i t theo d toán ã giao, quá trình th c hi n Kho b c nhà n c v n ki m soát theo d toán chi b ng n i t ã giao cho n v , tr ng h p do bi n ng t ng t giá d n n d toán chi b ng n i t ã h t nh ng d toán chi b ng ngo i t v n còn thì n v thông báo cho B Tài chính k p th i x lý b sung kinh phí b ng n i t ; tr ng h p s kinh phí nh h n 500.000 USD/n m thì các B , c quan Trung ng c rút d toán b ng ngo i t theo t giá h ch toán t i th i i m giao d ch, nh ng không v t quá d toán giao b ng n i t .

6. i v i các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng n u có nhu c u chi t xu t phát sinh ngoài d toán nh ng không th trì hoãn c mà d phòng ngân sách không áp ng, thì ph i s p x p l i các kho n chi trong d toán c giao, ho c s d ng Qu D tr tài chính áp ng nhu c u chi t xu t ó. y ban nhân dân c p t nh quy t nh s d ng Qu D tr tài chính c p t nh theo quy nh t i i m , Kho n 3, i u 58 Ngh nh s 60/2003/N -CP ngày 06/6/2003 c a Chính ph quy nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t Ngân sách nhà n c.

7. Ch o các c quan, n v liên quan ph i h p v i c quan tài chính th ng xuyên ki m tra vi c t ch c th c hi n các ch , chí nh sách các n v , c p c s ; th c hi n ti t ki m chi tiêu, ch ng lãng phí, c t gi m các kho n chi ch a th t s c n thi t; ch ng s p x p chi th ng xuyên, u tiên các nhi m v quan tr ng, b o m ngu n l c th c hi n các chí nh sách an sinh xã h i và i u ch nh ti n l ng. Tr ng h p phát hi n các c p, n v s d ng ngân sách không úng ch , chí nh sách, nh t là các chí nh sách liên quan n th c hi n các

chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời
mở báo chính sách, chính thức hiện ứng dụng và có hiệu quả.

8. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 8. Thực hiện các khoản phát, thanh toán kinh phí:

1. Về việc các khoản chi ngân sách:

Cần dự toán ngân sách năm kế hoạch, các khoản chi ngân sách thực
hiện rút dự toán chi theo chế độ, nhằm các chi tiêu ngân sách đã các quan
nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến hành, khi lập ngân sách chi nhiệm vụ; mở
báo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phúc lợi, trợ cấp xã hội,
...) mở báo thanh toán theo mức chi hàng tháng của các chi tiêu hàng
lương, trợ cấp ngân sách nhà nước. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân
dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi trả và thực hiện chi
chi trả lương qua tài khoản cho các chi tiêu hàng lương; Kho bạc Nhà nước
phối hợp chi trả với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ
thanh toán tiến hành chi thực hiện nghiêm túc việc chi trả lương qua tài khoản cho các
chi tiêu hàng lương ngân sách nhà nước theo Chế độ số 20/2007/CT-TTg
ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngân sách chi có tính chất chi tiêu hoặc chi phát sinh vào mặt số chi
tính nhập xuất xây dựng công trình, mua sắm, sửa chữa và các khoản có tính
chất không thể xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khi lập ngân sách
chi thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước về việc các nhiệm vụ chi
dưới đây:

a) Chi trả giá cho các báo, tạp chí đã kế hoạch trong dự toán của các Bộ,
cơ quan Trung ương: Cần dự toán các cơ quan có thẩm quyền giao và tiến
thực hiện nhiệm vụ chi trả giá, các báo, tạp chí làm thủ tục rút dự toán tại Kho
bạc nhà nước thanh toán theo đúng quy định tại Thông tư số 79/2003/TT-
BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi quản lý, chi phát, thanh
toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

b) Kinh phí chào tống u học sinh Lào, Campuchia thu các khoản chi vì nước:
Cần dự toán các cơ quan có thẩm quyền giao và yêu cầu công việc, các
văn bản giao nhiệm vụ chào tống u học sinh Lào, Campuchia làm thủ tục rút dự
toán tại Kho bạc nhà nước thanh toán theo đúng quy định tại Thông tư số
79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính.

c) Về chi trả của ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại khoản
6, Mục II, Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính
hướng dẫn bổ sung mặt số chi quản lý, chi hành ngân sách nhà nước.

d) Chi xúc tiến thương mại quốc gia: Cần dự toán kế hoạch, và tiến
thực hiện của các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, Bộ Công
thương rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các chương
trình theo đúng quy định tại Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011

hàng để cân chỉnh tài chính hệ thống ngân sách nhà nước thể hiện chi trình xúc tiến thẩm định quốc gia.

c) Chi bổ sung cân đối ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Các dự toán bổ sung cân đối ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thể hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chi ngân rút dự toán tại Kho bạc nhà nước cấp mình bổ cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước cấp giao địa phương.

Chỉ tiêu bổ sung cân đối ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, mức rút dự toán hàng tháng và nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách; riêng các tháng trong quý I, các yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

Trong hợp ngân sách địa phương đã được trình dự toán bổ sung ngân sách năm sau tại ngân sách trung ương, các chỉ tiêu chi trong dự toán bổ sung cân đối ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2012, Bộ Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trực tiếp thu hồi vào dự toán năm đã giao cho địa phương; phần dự toán còn lại chia ưu trong năm rút. Số chi ngân sách địa phương chi thu hồi như sau:

- Chỉ tiêu ngân sách theo hình thức chi tiêu thì vì chi thu hồi ngân sách cấp có thẩm quyền thể hiện bằng hình thức chi tiêu tại ngân sách trung ương.

- Chỉ tiêu ngân sách theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước cấp giao địa phương chịu trách nhiệm chi toán ngân sách sang thể chi ngân sách trung ương và thể thu ngân sách địa phương bổ sung tại ngân sách trung ương.

Trong hợp các bị tác động rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản nghị Bộ Tài chính xem xét, quy định.

Chỉ tiêu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới địa phương, các khoản ngân thu và yêu cầu thể hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp trên quy định mức rút dự toán hàng tháng của ngân sách cấp dưới cho phù hợp thể địa phương.

Các quy định rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu C2-09/NS đính kèm); Kho bạc nhà nước cấp giao địa phương kiểm tra các chỉ tiêu: đã có trong dự toán chi giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

Trong hợp trong năm ngân sách cấp trên ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán ngân sách phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

e) Chi bổ sung có mục tiêu tại ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương của Thủ tướng Chính phủ giao trong dự toán năm chi tiêu như sau: các dự toán giao, số vốn chi tiêu theo chi tiêu và tiêu thể

hiện các chi phí trình, nhiệm vụ (bao gồm các vụ kiện và kinh phí sản xuất) do chi phí (hoặc chi phí giao dịch hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nội giao dịch gửi Sở Tài chính; Sở Tài chính trình Ủy ban rút d toán bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (theo mẫu số 3 đính kèm), kèm giấy rút d toán (theo mẫu C2-09/NS đính kèm) gửi Kho bạc nhà nước nội giao dịch rút vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Mục rút d toán giao cho chi phí trình, nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao. Sở Tài chính chịu trách nhiệm quản lý rút vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo hiện các chi phí trình, nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao; trình Ủy ban rút kinh phí sản xuất không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sản xuất phi hoàn trả ngân sách trung ương.

Việc thanh toán, chi trả cho các chi phí và cho các chi phí trình hiện các chính sách, chi phí (kinh phí sản xuất) từ ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trình Ủy ban ngân sách địa phương các dự toán bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương năm sau (bao gồm các vụ kiện và kinh phí sản xuất), căn cứ chi phí trong dự toán bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2012, Bộ Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước chi phí chi trả ngay trong dự toán năm, phần còn lại thực hiện việc rút d toán từ Kho bạc nhà nước theo quy định trên. Số tiền trích cho ngân sách địa phương chi phí như sau:

- Chi phí trích theo hình thức chi trả thì việc thu chi phí trích công chi phí hiện hình thức chi trả chi phí ngân sách trung ương;

- Chi phí trích theo hình thức rút d toán thì Kho bạc nhà nước nội giao dịch chịu trách nhiệm chi toán từ trích sang chi ngân sách trung ương và thực thu ngân sách địa phương bổ sung ngân sách trung ương.

f) Trình Ủy ban bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm các vụ kiện bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) thực hiện như sau:

- Vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ xuất, nhập khác: căn cứ vào quy định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách địa phương. Căn cứ vào văn bản thông báo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thực hiện rút d toán từ Kho bạc nhà nước nội giao dịch.

Chi phí trích bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương căn cứ quy định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài

chính có v n b n thông báo S Tài chính th c hi n rút d toán ng tr c t i Kho b c nhà n c n i giao d ch. S Tài chính l p gi y rút d toán ng tr c d toán n m sau theo quy nh.

- i v i các kho n ngân sách trung ng t m ng cho ngân sách a ph ng, khi rút d toán các kho n t m ng th c hi n h ch toán t m thu, t m chi và th c hi n thu h i theo quy nh (h ch toán i u ch nh sang th c thu, th c chi trong tr ng h p chuy n thành s b sung cho ngân sách a ph ng ho c gi m t m thu ngân sách a ph ng, gi m t m chi c a ngân sách trung ng trong tr ng h p ph i hoàn tr t m ng cho ngân sách trung ng).

g) Riêng v n b sung có m c tiêu t ngân sách c p trên cho ngân sách c p d i các c p a ph ng (bao g m c b sung có m c tiêu ngoài d toán), c n c kh n ng ngu n thu và yêu c u th c hi n nhi m v , U ban nhân dân c p trên quy nh vi c rút d toán c a ngân sách c p d i cho phù h p th c t a ph ng.

C n c vào gi y rút d toán ngân sách c a c quan tài chính, U ban nhân dân c p xã (theo m u s C2-09/NS ính kèm), Kho b c nhà n c n i giao d ch ki m tra các i u ki n: ã có trong d toán c giao, ti n th c hi n, quy t nh c a c p có th m quy n b sung trong quá trình th c hi n d toán ngân sách; sau ó h ch toán chi ngân sách c p trên, thu ngân sách c p d i theo úng n i dung chi b sung có m c tiêu và M c l c ngân sách nhà n c.

nh k hàng tháng, ch m nh t vào ngày 15 c a tháng sau, Kho b c nhà n c (i v i ngân sách trung ng) và Kho b c nhà n c t nh, huy n (i v i ngân sách a ph ng) th c hi n t ng h p, báo cáo c quan tài chính cùng c p v k t qu rút d toán chi b sung cân i, b sung có m c tiêu c a ngân sách c p trên cho ngân sách c p d i trong tháng tr c theo quy nh hi n hành.

nh k hàng quý, y ban nhân dân c p t nh có trách nhi m t ng h p báo cáo B Tài chính tình hình th c hi n kinh phí ngân sách trung ng b sung có m c tiêu th c hi n các chính sách. Tr ng h p a ph ng không th c hi n ch báo cáo ho c báo cáo không úng và y theo quy nh, B Tài chính s t m d ng c p kinh phí b sung cho a ph ng cho n khi a ph ng có báo cáo y .

V vi c h ch toán k toán các kho n b sung, t m ng t ngân sách c p trên cho ngân sách c p d i a ph ng th c hi n nh quy nh i v i các kho n b sung, t m ng t ngân sách trung ng cho ngân sách a ph ng.

3. Th c hi n c p b ng hình th c l nh chi ti n i v i các nhi m v chi d i ây:

a) Chi chuy n v n cho vay theo chính sách xã h i c a nhà n c (ng i nghèo, ng bào dân t c thi u s c bi t khó kh n c i thi n nh à , phát tri n s n xu t, xu t kh u lao ng...) và các ch ng trình, d án khác theo quy t nh c a Chính ph .

b) Chi chuy n kinh phí cho B o hi m Xã h i Vi t Nam chi tr l ng h u và tr c p b o hi m xã h i.

c) Chi góp vốn cấp phát các tài chính quốc tế.

d) Chi cấp vốn nội địa và chi hỗ trợ cho các tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

đ) Chi cấp bù chênh lệch lãi suất đồng nội địa và chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, người dân tộc thiểu số và chính sách.

e) Chi xúc tiến xuất khẩu và du lịch.

g) Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp công ích, quốc phòng.

h) Chi bổ sung dự trữ quốc gia và chi bổ sung hàng dự trữ quốc gia (đối với ngành hàng hoá quan trọng của Nhà nước giao cho các doanh nghiệp thực hiện dự trữ).

i) Chi Chiết trình bình ổn, hỗ trợ (phần kinh phí giao cho các Bộ, ngành thực hiện)

k) Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt và các nhiệm vụ chi khác của cấp bộ ngành hình thức lãnh đạo của các cơ quan Công an, Quốc phòng theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

l) Chi miễn bỏ hoặc giảm thuế đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.

m) Chi viện trợ từ nước ngoài; chi ngân sách nhà nước khác khác phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, phòng tránh dịch bệnh.

n) Chi trợ giá, trợ cấp, tài trợ, trợ hàng theo chính sách của Nhà nước, hoặc thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao cho các doanh nghiệp, đơn vị không thực hiện xuyên giao dịch với Kho bạc Nhà nước.

o) Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách theo chế độ.

Các nhiệm vụ chi bổ sung lãnh đạo nêu trên của thực hiện khi có các điều kiện sau:

- Trong dự toán của cấp có thẩm quyền giao tài trợ ngân sách bổ sung trong quá trình thực hiện.

- Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

- Yêu cầu các hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định.

- Có văn bản nghị định của Thủ tướng Chính phủ và sự đồng ý của ngân sách đối với ngành trợ trợ hợp pháp quản lý chi ngân sách có yêu cầu.

Khi nhận các hồ sơ nghị cấp phát, trong vòng 5 ngày làm việc các cơ quan Tài chính tiến hành kiểm tra, xem xét các điều kiện chi theo quy định và lập lãnh đạo ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước xuất quỹ ngân sách, chuyển kinh phí vào tài khoản của các tổ chức, cá nhân chi ngân sách theo đúng nội dung ghi trên lãnh đạo chi và đúng chế độ quy định. Trường hợp phát sinh điều kiện cấp thanh toán, ngân sách miễn bỏ yêu cầu về tính chất và tiến công việc, các quan tài chính thực hiện miễn cấp theo chế độ quy định, hoặc theo quy định của Bộ trưởng

B Tài chính (i v i các nhi m v chi c a ngân sách trung ng) và Ch t ch U ban nhân dân (i v i các nhi m v chi c a ngân sách a ph ng).

Kho b c nhà n c có trách nhi m th c hi n ki m tra tính h p l , h p pháp c a l nh chi ti n; c n c n i dung trên l nh chi ti n, th c hi n xu t qu ngân sách, chuy n ti n vào tài kho n ho c c p ti n m t theo ch quy nh chi tr , thanh toán cho t ch c, cá nhân c h ng ngân sách trong ph m vi th i gian ch quy nh. Tr ng h p các ch ng t không h p l , h p pháp thì ch m nh t l ngày (k t ngày nh n c ch ng t) ph i có thông báo cho c quan Tài chính bi t x lý

i u 9. Th c hi n i u ch nh đ toán n v s đ ng ngân sách:

1. Tr ng h p c n i u ch nh đ toán gi a các n v s đ ng ngân sách tr c thu c mà không làm thay i t ng m c và chi ti t theo t ng l nh v c chi c giao, n v đ toán c p I ra quy t nh i u ch nh đ toán gi a các n v s đ ng ngân sách liên quan ng g i các Kho b c nhà n c giao d ch. i v i n v s đ ng ngân sách ph i gi m đ toán, Kho b c nhà n c giao d ch ki m tra s đ đ toán tr c khi th c hi n, xác nh n vi c i u ch nh n v báo cáo n v đ toán c p I (b n fax, photocopy) thông báo cho các n v s đ ng ngân sách khác c i u ch nh t ng đ toán. i v i các n v s đ ng ngân sách c t ng đ toán, Kho b c nhà n c giao d ch ki m tra xác nh n i u ch nh gi m đ toán c a n v s đ ng ngân sách khác có liên quan tr c khi i u ch nh t ng đ toán cho n v . Tr ng h p không còn s đ i u ch nh, n v s đ ng ngân sách báo cáo n v đ toán c p I i u ch nh l i.

2. Tr ng h p n v đ toán c p I c c p có th m quy n giao b sung đ toán th c hi n nhi m v phát sinh, n u quy t nh b sung đ toán ã th hi n chi ti t l nh v c chi và n v th c hi n thì không ph i l p ph ng án phân b g i c quan tài chính th m nh, mà phân b giao đ toán cho n v tr c thu c và thông báo Kho b c nhà n c có liên quan th c hi n.

3. Tr ng h p i u ch nh đ toán t kinh phí không th c hi n ch t ch sang kinh phí th c hi n ch t ch , kinh phí không th ng xuyên sang kinh phí th ng xuyên, n v c n ph i có ý ki n th ng nh t c a c quan tài chính m b o vi c phân b kinh phí th c hi n c các nhi m v c giao.

i u 10. Th c hi n chuy n ngu n sang n m sau:

Các B , c quan Trung ng, các a ph ng th c hi n chuy n ngu n sang n m sau m b o theo úng Ngh quy t c a Qu c h i: ch cho phép chuy n ngu n th c hi n ch ti n l ng m i, chuy n ngu n c a các c quan hành chính và n v s nghi p th c hi n c ch t ch v tài chính, chỉ cho các tài nghiên c u khoa h c; không kéo dài th i gian th c hi n các kho n v n u t t ngân sách nhà n c.

i u 11. Th c hành ti t ki m, ch ng lãng phí; phòng, ch ng tham nh ng:

Các B , c quan Trung ng, a ph ng t ch c ch o th c hi n y các quy nh c a Lu t Phòng, ch ng tham nh ng, Lu t Th c hành ti t ki m và ch ng lãng phí. ng th i x lý k p th i, y nh ng sai ph m c phát

hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thể hiện chế độ trách nhiệm về vị trí, trình độ nhân viên sổ đăng ngân sách nhà nước trong quản lý lưu hành ngân sách khi xảy ra thất thoát, lãng phí, sổ đăng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điểm 12. Thể hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương ngành và thể hiện ý các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính về vị trí các cấp ngân sách nhà nước, các nhân viên kế toán ngân sách, các tổ chức kinh tế ngân sách nhà nước chi trả, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sổ đăng vãng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn tài chính nhà nước và các quỹ có nguồn tài chính khác đóng góp của nhân dân và các Thông tin hàng đầu của Bộ Tài chính về công khai, trong đó lưu ý:

a) Cơ quan tài chính các cấp thể hiện chế độ công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tin số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính hàng đầu thể hiện quy chế công khai tài chính về vị trí các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thể hiện công khai tài chính, Thông tin số 54/2006/TT-BTC ngày 19/06/2006 của Bộ Tài chính về hàng đầu Quy chế công khai tài chính về vị trí các khoản chi trả trực tiếp của ngân sách nhà nước về vị trí cá nhân, dân cư.

b) Các nhân viên sổ đăng ngân sách thể hiện việc công bố công khai theo quy định tại Thông tin số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hàng đầu thể hiện quy chế công khai tài chính về vị trí các nhân viên kế toán ngân sách và các tổ chức kinh tế ngân sách nhà nước chi trả.

c) Các doanh nghiệp nhà nước thể hiện công khai theo quy định tại Thông tin số 29/2005/TT-BTC ngày 14/04/2005 của Bộ Tài chính hàng đầu Quy chế công khai tài chính về vị trí doanh nghiệp nhà nước.

d) Các cơ quan, nhân viên kế toán nguồn vãng ngân sách nhà nước thể hiện công khai theo quy định tại Thông tin số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hàng đầu thể hiện quy chế công khai tài chính về vị trí phân bổ, quản lý sổ đăng vãng đầu tư xây dựng cơ bản thu của nguồn vãng ngân sách nhà nước.

e) Các cơ quan, nhân viên kế toán giao quản lý các quỹ có nguồn tài chính ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn tài chính khác đóng góp của nhân dân thể hiện công khai theo hàng đầu tại Thông tin số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về vị trí công khai tài chính về vị trí các quỹ có nguồn tài chính ngân sách nhà nước, và các quỹ có nguồn tài chính khác đóng góp của nhân dân.

2. Các cơ quan, nhân viên, tổ chức sổ đăng tài sản nhà nước thể hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về vị trí công khai quản lý, sổ đăng tài sản nhà nước của các cơ quan nhà nước, nhân viên sự nghiệp công lập và tổ chức kinh tế giao quản lý, sổ đăng tài sản nhà nước.

ng thi triển khai thực hiện Quyết định số 192/2004/Q- TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách nhà nước các cấp, các ngành và sử dụng ngân sách phi thực hiện chi báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và giám sát quan chức ngân sách theo dõi đánh giá chung trong các năm theo quy định. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (S Tài chính) có trách nhiệm giám sát báo cáo công khai cho Bộ Tài chính ngay sau khi thực hiện việc công khai dự toán ngân sách năm 2012 và quy định toán ngân sách năm 2010.

III. T H C TH C HI N:

đ i u 13. đ i u kho n thi hành:

1. Thông t này có hi u l c thi hành t ngày 01 tháng 01 n m 2012 và áp đ ng i v i n m ngân sách 2012.

2. Các B , c quan Trung ư ng, U ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ư ng c n c quy nh t i Thông t này ch o các c quan, n v tr c thu c và chính quy n a ph ư ng c p đ i t ch c th c hi n. Các quy nh tr c ây trái v i quy nh t i thông t này thì th c hi n theo h ư ng đ n t i thông t này. Trong quá trình t ch c th c hi n, n u có nh ng v ư ng m c ư ng ph n ánh k p th i v B Tài chính ph i h p gi i quy t./.

N i nh n:

- Ban Bí th Trung ư ng ư ng;
- Thủ t ư ng, các Phó Thủ t ư ng Chính ph ;
- V n phòng Trung ư ng ư ng và các Ban c a ư ng;
- V n phòng Qu c h i;
- V n phòng Ch t ch n c;
- V n phòng BC TW v phòng, ch ư ng tham nh ư ng;
- Vi n Ki m sát nhân dân t i cao;
- Tòa án nhân dân t i cao;
- Ki m toán Nhà n c;
- Các B , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph ;
- H ND, UBND các t nh, TP tr c thu c Trung ư ng;
- C quan Trung ư ng c a các oàn th ;
- S Tài chính, C c Thu , Kho b c nhà n c, C c H i quan các t nh, TP tr c thu c Trung ư ng;
- C c Ki m tra v n b n - B T pháp;
- Các n v thu c B Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính ph ;
- Website B Tài chính;
- L u: VT, V NSNN.

**KT. B TR NG
TH TR NG**

Nguy n Công Nghi p

M u s 1a

B

C NG HOÀ XÃ H ICH NGH A VI T NAM

c l p - T do - H nh phúc

S :/.....(V)

V/v đ ki n phân b d toán
thu, chi NSNN n m.....

..... , ngày..... tháng n m

Kính g i: B Tài chính.

- C n c Ngh nh s 60/2003/N -CP ngày 6/6/2003 c a Chính ph quy
nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t NSNN.

- C n c Quy t nh s ngày c a Th t ng Chính ph v giao
d toán NSNN n m

- C n c ch , tiêu chu n, nh m c chi NSNN hi n hành.

B đ ki n phân b d toán thu, chi NSNN n m c giao cho
các n v s d ng ngân sách tr c thu c theo ph l c ính kèm.

ng B Tài chính cho ý ki n th m tra Bhoàn ch nh và giao
d toán ngân sách n m cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c./.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u.....

B TR NG

(Ký tên, óng d u)

(*) M u này áp d ng cho các b , c quan ngang b , c quan thu c Chính ph và các c quan khác
trung ng.

M u s 1b

S

C NG HOÀ XÃ H ICH NGH A VI T NAM

c l p - T do - H nh phúc

S :/.....(V)

V/v đ ki n phân b d toán
thu, chi NSNN n m.....

....., ngày tháng n m

Kính g i: S Tài chính

- C n c Ngh nh s 60/2003/N -CP ngày 6/6/2003 c a Chính ph quy
nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t NSNN.

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân v giao
d toán NSNN n m

- C n c ch , tiêu chu n, nh m c chi NSNN hi n hành.

S đ ki n phân b d toán thu, chi NSNN n m c giao cho
các n v s d ng ngân sách theo ph l c ính kèm.

ng S Tài chính cho ý ki n th m tra S hoàn ch nh và giao
d toán ngân sách n m cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c./.

N i nh n:

- Nh trên;

- L u.....

GIÁM C

(Ký tên, óng d u)

(*) M u này áp d ng cho các s , ban, ngành c p t nh.

M u s 1c

PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S :/.....(V)

V/v đề ki n phân b d toán
thu, chi NSNN n m.....

..... , ngày tháng n m

Kính g i: Phòng Tài chính

- C n c Ngh nh s 60/2003/N -CP ngày 6/6/2003 c a Chính ph quy
nh chi ti t và h ng d n thi hành Lu t NSNN.

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân v giao
d toán NSNN n m

- C n c ch , tiêu chu n, nh m c chi NSNN hi n hành

Phòng..... d ki n phân b d toán thu, chi NSNN n m c giao
cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c theo ph l c ính kèm.

nghe Phòng Tài chính cho ý ki n th m tra Phòng hoàn ch nh
và giao d toán ngân sách n m cho các n v s d ng ngân sách tr c
thu c./.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u.....

TR NG PHÒNG

(Ký tên, óng d u)

(*) M u này áp d ng cho các phòng, ban thu c c p huy n.

(Kèm theo công v n (theo các m u s 1a, 1b, 1c) s ngày c a)

n v : 1.000 ng

N i dung	T ng s	Chi ti t theo n v s d ng ⁽¹⁾		
		n v A	n v B	n v ...
<p>I. Thu, chi ngân sách v phí, l phí</p> <p>1. S thu phí, l phí. - ...</p> <p>2. Chi t ngu n phí, l phí c l i</p> <p>3. S phí, l phí n p ngân sách</p> <p>II. D toán chi NSNN</p> <p>1. Giáo d c, ào t o, d y ngh</p> <p>1.1 Kinh phí th ng xuyên Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>1.2 Kinh phí không th ng xuyên⁽²⁾ Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>2. Qu n lý hành chính</p> <p>2.1 Kinh phí th c hi n t ch Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>2.2 Kinh phí không th c hi n t ch⁽²⁾ Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>3. Nghiên c u khoa h c</p> <p>3.1 Kinh phí th c hi n nhi m v khoa h c công ngh Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>3.2 Kinh phí th ng xuyên Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>3.3 Kinh phí không th ng xuyên⁽²⁾ Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh t n l ng</p> <p>4....</p> <p>KBNN n i n v SDNS giao d ch (Mã s KBNN)</p>				
		KBNN.. ⁽³⁾ (Mã s)	KBNN.. ⁽³⁾ (Mã s)	KBNN.. ⁽³⁾ (Mã s)

Ghi chú:

(1) N u s n v tr c thu c nhi u, có th i ch tiêu theo c t ngang thành ch tiêu theo hàng d c; t ng h p c s phân b c a các n v t ch c theo ngành d c ã u quy n cho các n v c p II phân b và giao d toán ngân sách cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c.

(2) Kinh phí mua s m trang thi t b, s a ch a l n... ã giao trong d toán

(3) Ví d : KBNN Hai Bà Tr ng - Hà N i.

(4) i v i các nhi m v chi c p phát b ng hình th c l nh chỉ t n ph i chỉ ti t vào t ng l nh v c chi, ph n kinh phí không th c hi n t ch (kinh phí không th ng xuyên).

(5) Ngoài v i c p c v cho d ki n phân b d toán ngân sách nhà n c, m u ph l c này còn s d ng n v d toán c p I báo cáo c quan tài chính, Kho b c nhà n c ng c p t ng h p quy t nh giao d toán cho n v s d ng ngân sách tr c thu c.

B
S :/.....(V)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
C l p - T do – H nh phúc

..... , ngày..... tháng n m

QUY T NH⁽¹⁾

V vi c giao d toán ngân sách nhà n c n m

B TR NG B

- C n c Ngh nh s ngày c a Chính ph v nhi m v , quy n h n và t ch c b máy c a B

- C n c Quy t nh s ngày c a Th t ng Chính ph v giao d toán NSNN n m

- C n c ý ki n c a B Tài chính t i v n b n s ngày.....v ph ng án phân b ngân sách n m....

QUY T NH:

i u 1. Giao d toán thu, chi NSNN n m cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c B ... theo ph l c⁽²⁾ ính kèm .

i u 2. C n c d toán chi ngân sách n m c giao, Th tr ng các n v t ch c th c hi n theo úng quy nh c a Lu t NSNN và các v n b n h ng d n th c hi n.

i u 3. V tr ng V K ho ch - Tài chính, Th tr ng các n v ch u trách nhi m thi hành quy t nh này./.

N i nh n:

- B Tài chính;
- KBNN;
- n v s d ng ngân sách;
- KBNN n i giao d ch (g i qua n v s d ng ngân sách);
- L u.....

B n t ng h p c a các
n v tr c thu c B
B n chi t i t c a t ng
n v s d ng ngân
sách

B TR NG
(Ký tên, óng d u)

(1) M u này áp d ng cho các b , c quan ngang b , c quan thu c Chính ph và các c quan khác trung ng.

(2) M u ph l c s 02; riêng i v i báo cáo g i B Tài chính và KBNN th c hi n theo m u ph l c s 01 (t ng h p các n v).

M u s 2b

S
S :/.....(V)

C NG HOÀ XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

....., ngày..... tháng n m

QUY T NH⁽¹⁾

V vi c giao d toán ngân sách nhà n c n m

GIÁM C S

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân... v nhi m v , quy nh n và t ch c b máy c a S

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân v giao d toán NSNN n m

- C n c ý ki n c a S Tài chính t i v n b n s ngày.....v ph ng án phân b ngân sách n m.....

QUY T NH:

i u 1. Giao d toán thu, chi NSNN n m cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c S ... theo ph l c⁽²⁾ ính kèm .

i u 2. C n c d toán chi ngân sách n m c giao, Th tr ng các n v t ch c th c hi n theo úng quy nh c a Lu t NSNN và các v n b n h ng d n th c hi n.

i u 3. Tr ng phòng K ho ch - Tài chính, Th tr ng các n v ch u trách nhi m thi hành quy t nh này./.

N i nh n:

- S Tài chính;
- KBNN t nh (thành ph);
- n v s d ng ngân sách;
- KBNN n i giao d ch (g i qua n v s d ng ngân sách);
- L u.....

GIÁM C

(Ký tên, óng d u)

B n t ngh p c a các
n v tr c thu c S

B n chi t i t c a t ng
n v s d ng ngân
sách

(1) M u này áp d ng cho các s , ban, ngành thu c c p t nh.

(2) M u ph l c s 02; riêng i v i báo cáo g i S Tài chính và KBNN t nh th c hi n theo m u ph l c s 01 (t ngh p các n v).

M u s 2c

PHÒNG

C NG HOÀ XÃ H I CH NGH A VI T NAM

c l p - T do - H nh phúc

S :/.....(V)

..... , ngày..... tháng n m

QUY T NH⁽¹⁾

V vi c giao d toán ngân sách nhà n c n m

TR NG PHÒNG

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân ... v nhi m v , quy n h n và t ch c b máy c a Phòng

- C n c Quy t nh s ngày c a U ban nhân dân..... v giao d toán NSNN n m

- C n c ý ki n c a Phòng Tài chính t i v n b n s ngày.....v ph ng án phân b ngân sách n m....

QUY T NH:

i u 1. Giao d toán thu, chi NSNN n m cho các n v s d ng ngân sách tr c thu c Phòng ... theo ph l c⁽²⁾ ính kèm .

i u 2. C n c d toán chi ngân sách n m c giao, Th tr ng các n v t ch c th c hi n theo úng quy nh c a Lu t NSNN và các v n b n h ng d n th c hi n.

i u 3. Th tr ng các n v ch u trách nhi m thi hành quy t nh này./.

N i nh n:

TR NG PHÒNG

- | | | |
|---------------------------|--|-------------------|
| - Phòng Tài chính...; | B n t ng h p c a các
n v tr c thu c Phòng | (Ký tên, óng d u) |
| - KBNN huy n (th xã,...); | | |
| - n v s d ng ngân sách; | B n chi ti t c a n v | |
| - L u..... | | |

(1) M u này áp d ng cho các phòng, ban thu c c p huy n.

(2) M u ph l c s 02; riêng i v i báo cáo g i phòng Tài chính và KBNN Huy n th c hi n theo m u ph l c s 01 (t ng h p các n v).

PH L C S 02

D TOÁN THU, CHI NSNN N M

n v : (n v s d ng ngân sách)

Mã s : (n v s d ng ngân sách)

(Kèm theo quy t nh (theo các m u s 2a, 2b, 2c) s : c a

n v : 1.000 ng

N i dung	T ng s
<p>I. T ng s thu, chi, n p ngân sách phí, l phí</p> <p>1. S thu phí, l phí</p> <p>- H c phí</p> <p>-</p> <p>2. Chi t ngu n thu phí, l phí c l i</p> <p>- H c phí</p> <p>-</p> <p>3. S phí, l phí n p NSNN</p> <p>II. D toán chi ngân sách nhà n c</p> <p>1. Giáo d c, ào t o, d y ngh</p> <p>1.1 Kinh phí th ng xuyên</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>1.2 Kinh phí không th ng xuyên</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>2. Qu n lý hành chính</p> <p>2.1 Kinh phí th c hi n t ch</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>2.2 Kinh phí không th c hi n t ch</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>3. Nghiên c u khoa h c</p> <p>3.1 Kinh phí th c hi n nhi m v khoa h c công ngh</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>3.2 Kinh phí th ng xuyên</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>3.3 Kinh phí không th ng xuyên</p> <p>Trong ó: kinh phí TK 10% th c hi n i u ch nh tí n l ng</p> <p>4. ...</p>	

Ghi chú:

(1) Chi thanh toán cá nhân, chi th ng xuyên th c hi n rút d toán u theo t ng tháng trong n m chi theo ch quy nh. Chi mua s m, s a ch a l n, chi s nghi p kinh t rút d toán theo tỉ n th c hi n th c t và ch , tiêu chu n, nh m c ã ban hành.

(2) Trong tr ng h p u quy n cho các n v d toán c p II phân b và giao d toán cho các n v s d ng ngân sách thì do th tr ng n v d toán c p II ký theo u quy n c a th tr ng n v d toán c p I.

(3) Chi t i t: các kho n chi b ng l nh chi t i n; ghi thu ghi chi các d án ODA.

T NH, THÀNH PH
S TÀI CHÍNH.....

C NG HOÀ XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

....., ngày..... tháng n m

T NG H P NHUC U RÚT V NB SUNG C Ó M C TIÊU
T NGÂN SÁCH TRUNG NG CHO NGÂN SÁCH A PH NG

n v : 1.000 ng

N i dung	D toán giao (g m c s ã ng, s t m c p)	Kh i l ng th c hi n theo k ho ch v n, d án ngân sách ã c giao n th i i m báo cáo và s t m ng theo ch ch a thanh toán	S ã rút d toán n th i i m báo cáo (g m c s ã ng, s t m c p)	D ki n nhu c u v n th c hi n 30 ngày ti p theo	S ngh rút d toán
<p>T ng s :</p> <p>1. V n u t (trong n c, vi n tr b ng t i n không k Ch ng trình MTQG)</p> <p>2. V n các ch ng trình, m c tiêu (1):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ch ng trình MTQG Vi c làm và d y ngh - Ch ng trình MTQG Gi m nghèo b n v ng - Ch ng trình MTQG Dân s và K ho ch hoá gia ình - Ch ng trình MTQG Y t - Ch ng trình MTQG N c s ch và v sinh môi tr ng nông thôn - Ch ng trình MTQG V n hoá - Ch ng trình MTQG Giáo d c và ào t o - Ch ng trình MTQG Phòng, ch ng t i ph m - Ch ng trình MTQG Phòng, ch ng ma tuý - Ch ng trình MTQG V sinh an toàn th c ph m - Ch ng trình MTQG S d ng n ng l ng t i t ki m và hi u qu - Ch ng trình MTQG ng phó v i bi n i khí h u - Ch ng trình MTQG Xây d ng nông thôn m i - Ch ng trình MTQG Phòng ch ng HIV/AIDS - Ch ng trình MTQG a thông tin v c s m i n núi, vùng sâu, vùng xa, biên gi i và h i o - Ch ng trình MTQG Kh c ph c ô nhi m và c i thi n môi tr ng <p>3. V n s nghi p (chi t i t theo các chính sách, ch l n không k Ch ng trình MTQG):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí th c hi n Ngh nh s 67/2007/N -CP; Ngh nh s 13/2010/N -CP - 					

N i nh n:

- KBNN t nh, thành ph
- L u.....

GIÁM C S TÀI CHÍNH

(Ký tên, óng d u)

Ghi chú: i v i ch ng trình m c tiêu qu c gia theo danh m c các ch ng trình m c tiêu qu c gia c Chính ph quy t nh cho giai o n 2011-2015.

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT DẪN TOÁN
BỔ SUNG TÀI NGÂN SÁCH CẬP TRÊN
Tháng n m 20.....

M u s : C2-09/NS
Niên :
S :

C n c d toán NS..... b sung cho NS.....
ngh KBNN:.....
Chi NS (C p):..... Tài kho n.....
Cho NS (C p) : Tài kho n.....
Theo chi ti t:

PH N KBNN GHI	
N TK	
Có TK	
Mã qu Mã BHC.....	
Mã KBNN	

Di n gi i	Mã ngu n NS	Mã Ch ng	Mã ngành KT	Mã NDKT	S ti n
1. B sung cân i ngân sách					
2. B sung có m c tiêu					
T ng c ng (1+2):					

T ng s ti n ghi b ng ch :
.....
.....
.....

Ghi chú : KBNN ng th i h ch toán s thu b sung t NS (c p)..... cho NS c p), theo chi ti t sau :

Di n gi i	Mã ngu n NS	Mã Ch ng	Mã ngành KT	Mã NDKT	S ti n
1. B sung cân i ngân sách ¹					
2. B sung có m c tiêu ¹					
T ng c ng (1+2):					

C QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã)

Ngày tháng n m

K toán tr ng Th tr ng(Ch t ch xã)

KHO B C NHÀ N C

Ngày tháng n m

K toán K toán tr ng Giám c

¹ *Chú ý: s thu, chi b sung cân i ngân sách và thu, chi b sung có m c tiêu phi i th ng nh t.*